

Bản án số: **59/2021/HSST**
Ngày: 18/3/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Hoàng Vương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Cao Kim Triều**.

2. Ông **Nguyễn Tiến Thành**.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Bà Dương Thị Hải Yến - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 228/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Châu Vĩnh T. Tên gọi khác: Bé nhỏ. Giới tính: Nam; sinh ngày: 03/6/1986; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh. Hộ khẩu thường trú: số 1675 đường P, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở hiện nay: Như trên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa. Tôn giáo: Phật. Trình độ học vấn: 7/12. Nghề nghiệp: Không. Họ tên Cha: Châu T- (đã chết). Họ tên Mẹ: Trần Muối L- sinh năm: 1946. Vợ, con: chưa có. Bị cáo là con út trong gia đình có 02 người con.

Nhân thân:

- Ngày 03/7/2002, “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 09 tháng tù theo Bản án số 713/HSST ngày 23/10/2002 - (Đã xóa án tích do thời điểm phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi).

- Ngày 15/9/2003, “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù (Bản án số 13/HSST ngày 12/11/2003), chấp hành hình phạt tù đến ngày 15/06/2004 - (Đã xóa án tích do thời điểm phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi).

Tiền án: bị cáo có 02 tiền án.

- Ngày 14/10/2004, “Cướp giật tài sản” bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 04 năm tù (Bản án số 96/HSST ngày 15/3/2005); chấp hành xong hình phạt tù đến ngày 21/06/2008- chưa xóa án tích.

- Ngày 08/12/2009, “Mua bán trái phép chất ma túy” bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 năm tù (Bản án số 673/2010/HSPT ngày 24/12/2010)- chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/09/2018- chưa xóa án tích;

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/11/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm: 1990—(vắng mặt);

Địa chỉ: 23P Nguyễn Tn, phường G, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Châu Vĩnh Th, sinh năm: 1984—(vắng mặt);

Địa chỉ: 1675 Phạm Th, Phường E, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người làm chứng:

1. Ông Phạm Hoàng V, sinh năm: 1985 —(vắng mặt);

Địa chỉ: Mã hóa.

2. Ông Lê Phước M, sinh năm: 1980—(vắng mặt);

Địa chỉ: Mã hóa .

3. Ông Đoàn Nhất P, sinh năm: 1994—(vắng mặt);

Địa chỉ: Mã hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 07/11/2020, Châu Vĩnh T điều khiển xe mô tô biển số 59L2-22236 đi đến trước nhà số 148/12/4 đường Tôn Đản, Phường 10, Quận 4 gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Tài điều khiển xe đi tìm nơi để sử dụng, khi đến trước nhà số 16 Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 thì bị các anh Đoàn Nhất P, Phạm Hoàng V (Trung đoàn Cảnh sát Cơ Động - Công an Thành phố Hồ Chí Minh) đi tuần tra trên địa bàn thấy Tài có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu về phường kiểm tra. Tại Công an phường Phạm Ngũ Lão có sự chứng kiến của anh Lê Phước M (Bảo vệ dân phố), qua kiểm tra thu giữ tại học đựng đồ bên trái dưới tay lái có một vỏ bao thuốc lá hiệu Jet bên trong có một gói nylon chứa chất bột màu trắng (Tài khai là ma túy) nên các anh Phương, Vũ liền thu giữ vật chứng bắt giữ Tài giao cho Công an phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó, chuyển cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 để xử lý.

Theo Bản kết luận giám định số 1931/KLGD-H ngày 16/11/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau:

Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (để trong 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet) được niêm phong bên ngoài có chữ kí tên Châu Vĩnh T và hình dấu Công an phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3648 gam loại Methamphetamine.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Châu Vĩnh T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của Tài phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Tài khai không rõ lai lịch tiếp tục truy xét làm rõ, khi có đủ cơ sở xử lý sau.

Bản cáo trạng số: 31/CT-VKSQ1 ngày 01/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Châu Vĩnh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo qui định tại điểm o Điều 249 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại Phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù, phạt tiền bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng.

* Xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bên trong có khối lượng 0,3648 gam loại Methamphetamine.

Thu giữ của Châu Vĩnh T: 01 (một) xe mô tô biển số 59L2 - 22236, có số khung: MLHJF3507G5257812, số máy: JF350E0257812. Qua xác minh xe do ông Huỳnh Thanh T đứng tên sở hữu. Năm 2018, ông Tú đã bán chiếc xe trên cho ông Châu Vĩnh Th (anh ruột của bị cáo T) nhưng không làm thủ tục sang tên, Tài mượn xe đi công việc, không biết sử dụng xe này làm phương tiện đi mua ma túy, ông Thành có đơn xin lại chiếc xe làm phương tiện đi lại nên đề nghị trả lại cho ông Thành. Trường hợp có phát sinh tranh chấp về quyền sở hữu sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Tại phiên tòa, bị cáo Châu Vĩnh T đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tại phiên

tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét, lời khai của bị cáo tại phiên Tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, tờ tự khai, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định,... nên có đủ căn cứ để Kết luận: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 07/11/2020, tại trước nhà số 16 Bùi Viện phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, bị cáo Châu Vĩnh T có hành vi cất giữ 0,3648 gam loại Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân, đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục và phòng ngừa chung. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Châu Vĩnh T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với quyết tâm cao. Bị cáo đủ nhận thức để biết rõ tác hại của ma túy nhưng vì muốn thỏa mãn bản thân nên bất chấp xem thường pháp luật cổ tình phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền các chất gây nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nên cần có mức án nghiêm khắc để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về nhân thân và tiền án tiền sự của bị cáo:

[4.1]. Nhân thân: Ngày 03/7/2002, “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 09 tháng tù theo Bản án số 713/HSST ngày 23/10/2002 - (Đã xóa án tích do thời điểm phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi). Ngày 15/9/2003, “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù (Bản án số 13/HSST ngày 12/11/2003), chấp hành hình phạt tù đến ngày 15/06/2004 - (Đã xóa án tích do thời điểm phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi).

[4.2]. Về tiền án: Ngày 14/10/2004, “Cướp giật tài sản” bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 04 năm tù (Bản án số 96/HSST ngày 15/3/2005); chấp hành xong hình phạt tù đến ngày 21/06/2008- chưa xóa án tích. Ngày 08/12/2009, “Mua bán trái phép chất ma túy” bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 năm tù (Bản án số 673/2010/HSPT ngày 24/12/2010)- chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/09/2018- chưa xóa án tích;

Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4.3]. Tiền sự: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 và tại Phiên tòa hôm nay, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo qui định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và hoàn cảnh gia đình bị cáo. Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải nộp một khoản tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước.

[7] Đối với người phụ nữ (không rõ lai lịch) bán ma túy cho bị cáo T, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch, kiến nghị cơ quan Điều tra Công an Quận 1 tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên trong có khối lượng 0,3648 gam ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 59L2 - 22236, có số khung: MLHJF3507G5257812, số máy: JF350E0257812. Qua xác minh xe do ông Huỳnh Thanh T đứng tên sở hữu. Năm 2018, ông Tú đã bán chiếc xe trên cho ông Châu Vĩnh Th (anh ruột của bị cáo T) nhưng không làm thủ tục sang tên, Tài mượn xe đi công việc, không biết sử dụng xe này làm phương tiện đi mua ma túy, ông Thành có đơn xin lại chiếc xe làm phương tiện đi lại nên trả lại cho ông Thành tiếp tục quản lý sử dụng là phù hợp. Trường hợp có phát sinh tranh chấp được quyền khởi kiện vụ án dân sự khác.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy: Tuyên bố: Châu Vĩnh T (Bé nhỏ) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm o khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Châu Vĩnh T (Bé nhỏ) 05 (năm) năm 06 tháng (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/11/2020.

Buộc bị cáo Châu Vĩnh T phải nộp phạt 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

Việc bị cáo nộp số tiền phạt nêu trên phải được thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) gói niêm phong bên trong có 0,3648 gam ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine (Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 01/LNK-ĐCSMT ngày 17/12/2020 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và phiếu nhập kho vật chứng số 01/21-PNK ngày 21/12/2020 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Trả 01 (một) xe mô tô biển số kiểm soát 59L2 - 22236, có số khung: MLHJF3507G5257812, số máy: JF350E0257812 cho ông Châu Vĩnh Th (qua xác minh xe do ông Huỳnh Thanh T đứng tên sở hữu. Năm 2018, ông Tú đã bán chiếc xe trên cho ông Châu Vĩnh Th nhưng không làm thủ tục sang tên). Trường hợp có phát sinh tranh chấp được quyền khởi kiện vụ án dân sự khác.

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Châu Vĩnh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền phải thi hành án, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quá hạn do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự; trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Hoàng Vương

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 1, TP. HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, TP. HCM;
- Công an Quận 1, TP. HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.(TK Minh Anh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Hoàng Vương

